

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

---

**Chủ biên**

**Cao Thị Kim Oanh**

**Nguyễn Thị Hà**

Tailieu.vn

GIÁO TRÌNH

KỸ THUẬT

XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Vinh - 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

---

**Chủ biên**

**Cao Thị Kim Oanh**

**Nguyễn Thị Hà**

Tailieu.vn

GIÁO TRÌNH

KỸ THUẬT

XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

*(Giáo trình đào tạo từ xa)*

Vinh - 2011

**Phân công biên soạn:**

- **Chủ biên: Nguyễn Thị Hà**

**Các tác giả cùng tham gia biên soạn:**

- **Cao Thị Kim Oanh**

Tailieu.vn

## LỜI NÓI ĐẦU

Nhà nước quản lí xã hội bằng pháp luật, một trong những hình thức để thể hiện ý chí của mình đó là ban hành văn bản. Văn bản vừa là phương tiện vừa là sản phẩm của quá trình quản lí, tạo lập và duy trì mối quan hệ hai chiều giữa chủ thể quản lí và đối tượng quản lí, giúp cho hoạt động quản lí đạt hiệu quả tốt nhất. Đặc biệt trong quá trình đổi mới này đặt ra yêu cầu cần phải từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật. Do vậy, việc ban hành văn bản đáp ứng yêu cầu xã hội là điều rất thiết thực.

Để phục vụ công tác giảng dạy và học tập chương trình đào tạo cử nhân luật, Trường Đại học Vinh xuất bản giáo trình “*Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật*” nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về quá trình hình thành văn bản, kiểm tra và xử lí văn bản pháp luật.

Do môn học có liên quan nhiều đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, bên cạnh đó thực tế đối với việc ban hành văn bản pháp luật còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết, mặc dù đã rất cố gắng trong biên soạn, song giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật không thể tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Rất mong nhận được những ý kiến quý báu của bạn đọc quan tâm để hoàn thiện hơn giáo trình cho lần tái bản sau.

## MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật là môn khoa học có tính ứng dụng cao nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản được sắp xếp từ những lý luận chung nhất đến những kiến thức cụ thể về quá trình hình thành văn bản pháp luật bao gồm: quy định về thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật; về cách thức trình bày hình thức, nội dung; trình tự, thủ tục ban hành văn bản pháp luật, cách thức diễn đạt ngôn ngữ và phân chia, sắp xếp nội dung văn bản pháp luật do các chủ thể ban hành; về kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết... là cơ sở để vận dụng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh giải quyết công việc phát sinh trên thực tế, điều chỉnh các quan hệ xã hội. Ngoài ra môn học còn trang bị những kiến thức cơ bản về việc soạn thảo từng loại văn bản pháp luật cụ thể như: luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư, chỉ thị, nghị quyết, công văn, công điện...

Môn học được chia thành 2 phần:

- Phần lí thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về văn bản pháp luật và kĩ năng soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình.

- Phần thực hành: trên cơ sở lí thuyết được giới thiệu học viên, sinh viên vận dụng và soạn thảo văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể.

Môn học Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật được xây dựng trong giáo trình này gồm những nội dung bắt buộc do Đại học Vinh quy định để giảng dạy cho học viên, sinh viên chuyên ngành luật với thời lượng 03 tín chỉ và 06 chương cụ thể là:

Chương 1. Khái quát về xây dựng văn bản pháp luật

- Chương 2. Hình thức của văn bản pháp luật
- Chương 3. Soạn thảo văn bản qui phạm pháp luật
- Chương 4. Soạn thảo văn bản áp dụng pháp luật
- Chương 5. Soạn thảo văn bản hành chính
- Chương 6. Kiểm tra, xử lý văn bản pháp luật

Tailieu.vn

## MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Khi nghiên cứu môn Kỹ thuật soạn thảo văn bản pháp luật học viên, sinh viên phải đạt được các yêu cầu sau:

- Nắm rõ được phần lý thuyết về vấn đề cơ bản của văn bản pháp luật gồm: khái niệm, đặc điểm, phân loại và vai trò của văn bản pháp luật; Thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật; Quy trình ban hành văn bản pháp luật.

- Nhận thức đúng về vai trò của văn bản pháp luật phục vụ cho hoạt động quản lí.

- Phân biệt được tính chất và thẩm quyền ban hành từng loại văn bản pháp luật của các chủ thể khác nhau và phân biệt được văn bản quy phạm pháp luật với văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính.

- Nhớ được quy trình kiểm tra, xử lí văn bản pháp luật khiếm khuyết.

- Hiểu và vận dụng được những nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản để soạn thảo được một số văn bản pháp luật hoàn chỉnh.

Tailieu.vn



# CHƯƠNG 1

## KHÁI QUÁT VỀ XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### 1. XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

#### 1.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học

Trong quá trình thực hiện hoạt động quản lí, các chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản để giải quyết các công việc phát sinh nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội. Văn bản là hình thức cụ thể hóa pháp luật, là phương tiện, công cụ, sản phẩm không thể thiếu để điều hành hoạt động quản lí nhà nước.

Xây dựng văn bản pháp luật là hoạt động của các cơ quan nhà nước được pháp luật trao quyền, là môn khoa học pháp lý mang tính ứng dụng, có đối tượng nghiên cứu riêng.

Môn học này nghiên cứu toàn bộ những vấn đề có liên quan đến quá trình hình thành văn bản pháp luật. Đó là :

- Nghiên cứu về thẩm quyền tổ chức và hoạt động của chủ thể trong quá trình hình thành văn bản. Thẩm quyền ở đây được tiếp cận dưới 2 góc độ: về thẩm quyền hình thức và thẩm quyền về nội dung<sup>1</sup>

- Nghiên cứu cách thức trình bày văn bản pháp luật về hình thức và nội dung. Đây là hoạt động quan trọng xuyên suốt trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật.

- Nghiên cứu quy tắc sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ sẽ giữ vai trò quan trọng quy định nội dung của văn bản pháp luật.

---

<sup>1</sup> Xem mục 3.1.1 chương 1

- Nghiên cứu về kiểm tra, xử lý những văn bản có khiếm khuyết.

## **1.2. Phương pháp nghiên cứu**

Xuất phát từ đối tượng nghiên cứu, môn học có nội dung được hình thành trong mối liên hệ mật thiết giữa lý luận với pháp luật thực định và hoạt động thực tiễn. Do đó, khi nghiên cứu về văn bản pháp luật thường sử dụng các phương pháp sau đây :

**Phương pháp phân tích:** Văn bản được nghiên cứu trên mọi bình diện về thẩm quyền, về cách thức xác lập phần hình thức và nội dung, về quy trình ban hành... Do vậy, sử dụng phương pháp này để xác định nội dung, ý nghĩa, vai trò của các bộ phận cấu thành, từng giai đoạn trong hoạt động xây dựng và những đặc thù của từng loại văn bản.

**Phương pháp tổng hợp:** Sau khi phân tích mô tả về hình thức, nội dung và quy trình ban hành từng loại văn bản cụ thể để khái quát hóa, đưa ra những luận điểm, quan niệm về quá trình xây dựng văn bản nói riêng và sáng tạo pháp luật nói chung.

**Phương pháp so sánh:** trong quá trình ban hành văn bản được tiến hành nghiên cứu bằng phương pháp so sánh trên các phương diện sau:

- Giữa các thời kỳ khác nhau của lịch sử xây dựng văn bản để kế thừa thành tựu đạt được nhằm hoàn thiện quá trình ban hành văn bản.

- Giữa các loại văn bản khác nhau để phân biệt phục vụ cho quá trình soạn thảo và áp dụng pháp luật vừa hợp pháp vừa hợp lí.

- Giữa lý luận với thực tiễn nhằm xây dựng được hệ thống lý thuyết và đưa ra được những kiến giải thực tế góp phần hoàn thiện công tác xây dựng và ban hành văn bản.

Ngoài những phương pháp trên, trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản còn sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp thống kê, tổng kết thực tiễn, đối chiếu thực tiễn, phương pháp xã hội học... nhằm bảo đảm tính toàn diện, tính hệ thống và xác thực những nội dung được nghiên cứu đối với hoạt động xây dựng văn bản pháp luật.

### **1.3. Các yêu cầu đối với hoạt động xây dựng văn bản pháp luật**

Hoạt động xây dựng văn bản pháp luật có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, đặc biệt đối với Nhà nước pháp quyền, giúp Nhà nước có thể hoàn thiện, tổ chức và thực hiện pháp luật, để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động quản lý nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng văn bản pháp luật là hoạt động thể hiện ý chí của Nhà nước, quá trình ban hành văn bản gồm những hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khá phong phú về nội dung và hình thức được lựa chọn trên cơ sở các quy định của pháp luật về thủ tục xây dựng đối với từng nhóm văn bản nhất định. Do đó, để hoạt động xây dựng văn bản đạt chất lượng cần phải tuân thủ các nguyên tắc nhất định.

#### **1.3.1. Xây dựng văn bản pháp luật phải đúng thẩm quyền.**

Thẩm quyền được nói đến trong văn bản pháp luật là thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung nhằm đảm bảo tính hợp pháp cho văn bản được ban hành.

*\* Xây dựng văn bản phải đúng thẩm quyền về nội dung.*

- Thẩm quyền về nội dung của chủ thể ban hành văn bản pháp luật là “*giới hạn quyền lực*” do pháp luật quy định cho các chủ thể ban hành văn bản để giải quyết những công việc nhất định trong phạm vi chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn, chính là việc chủ thể đó được sử dụng quyền lực nhà nước trong hoạt động quản lí.

*\* Xây dựng văn bản phải đúng thẩm quyền về hình thức.*

Thẩm quyền về hình thức là việc chủ thể có thẩm quyền do pháp luật quy định trong việc ban hành văn bản pháp luật theo tên gọi (hình thức) nhất định.

### **1.3.2. Xây dựng văn bản phải được tiến hành đúng thủ tục do pháp luật quy định.**

Thủ tục trong hoạt động xây dựng văn bản pháp luật được hiểu là cách thức và trình tự tiến hành các hoạt động cần thiết của chủ thể có thẩm quyền trong quá trình ban hành văn bản pháp luật.

Trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật có nhiều thủ tục được áp dụng cho việc ban hành văn bản bao gồm một số hoạt động được thực hiện theo những trình tự nhất định. Việc xác lập các thủ tục này thường xuất phát từ thẩm quyền ban hành văn bản, phạm vi điều chỉnh của văn bản và chủ đề văn bản.

*Ví dụ: Thủ tục lập biên bản trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với mức phạt từ 200.000 trở lên..*

*Hoặc: Thủ tục trình dự án Luật, Pháp lệnh tại kỳ họp của Quốc hội; Thủ tục thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.*

### **1.3.3. Xây dựng văn bản pháp luật phải được tiến hành đúng chuyên môn, nghiệp vụ.**

*a. Khảo sát thực tiễn.*

Trong hoạt động xây dựng văn bản pháp luật, việc khảo sát thực tiễn là xâm nhập thực tiễn để nắm bắt tồn tại xã hội liên quan tới nội dung văn bản được ban hành. Đây là công đoạn nhằm phát hiện về nhu cầu các quan hệ xã hội cần điều chỉnh bằng pháp luật ở những giai đoạn nhất định. Hoạt động này mang tính định hướng giúp cho văn bản ban hành phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, phù hợp đường lối chủ trương của Đảng, đáp ứng nguyện vọng nhân dân lao động, phù hợp với các đối tượng có liên quan đến việc thực hiện văn bản pháp luật có tính khả thi.

*b. Nghiên cứu.*

Trong quá trình ban hành văn bản người soạn thảo phải tiến hành nghiên cứu nắm bắt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lí luận khoa học và những kinh nghiệm thực tiễn về vấn đề có liên quan đến chủ đề của dự thảo văn bản để ban hành văn bản đáp ứng yêu cầu về chính trị, yêu cầu về pháp lí và kĩ thuật.

Tuy nhiên, đối với từng loại văn bản pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật hay văn bản hành chính sẽ có cách thức phù hợp cho hoạt động nghiên cứu.

*c. Soạn thảo văn bản pháp luật.*

Soạn thảo văn bản pháp luật là hoạt động do nhiều chủ thể thực hiện, là hoạt động thể hiện ý chí nhà nước. Vì vậy, đối với các nhóm văn bản khác nhau, hoạt động này được thực hiện bằng những cách thức tiến hành khác nhau.

- Đối với văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động soạn thảo được thực hiện bởi sự phối hợp, tham gia của nhiều chủ thể. Trong nhiều trường hợp, chủ thể soạn thảo văn bản không phải là chủ thể ban hành văn bản. Nhìn

chung, các hoạt động được tiến hành trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- + Viết dự thảo văn bản và thảo luận góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- + Đánh giá việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung của dự thảo.

- + Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến nội dung dự thảo.

Trong hoạt động soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, việc xây dựng đề cương dự thảo văn bản là công đoạn có ý nghĩa quan trọng đối với cơ cấu và nội dung của văn bản.

- Đối với văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính, việc tổ chức soạn thảo thường do một hoặc một số cá nhân được giao nhiệm vụ soạn thảo, sau đó lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân liên quan khi xét thấy cần thiết. Nhìn chung, việc xây dựng đề cương dự thảo thường không phải là yêu cầu bắt buộc như văn bản quy phạm pháp luật đối với 2 nhóm văn bản này.

#### *d. Thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản.*

Thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản pháp luật là hoạt động mang tính chuyên môn trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và nâng cao tính đồng bộ, tính thực thi của hệ thống pháp luật. Hoạt động này được thực hiện bởi một số cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, nhằm xem xét, đánh giá một cách toàn diện, chính xác, khách quan dự thảo văn bản trước khi ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Theo quy định của pháp luật, hoạt động thẩm định, thẩm tra được tiến hành bởi một số cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm:

- Cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ thực hiện hoạt động thẩm định dự thảo văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.

*Ví dụ: Bộ Tư pháp thẩm định dự án luật để Chính phủ xem xét trước khi quyết định trình Quốc hội.*

*Hoặc: Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh trước khi trình.*

- Cơ quan chuyên môn có hoạt động liên quan đến nội dung, lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh.

- Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội thẩm tra (Luật, Pháp lệnh)

- HĐND, các Ban của HĐND (thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật của các địa phương ban hành)

*e. Thông qua văn bản pháp luật.*

Thông qua văn bản pháp luật là hoạt động được tiến hành sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản nhận được dự thảo văn bản. Tùy thuộc nội dung dự thảo văn bản pháp luật, cơ quan có thẩm quyền có thể thông qua văn bản theo một số hướng sau:

- Thông qua dự thảo văn bản mà không có sự sửa đổi hoặc bổ sung (thông qua toàn văn).

- Thông qua dự thảo sau khi đã sửa đổi hoặc bổ sung một số nội dung nhất định.

- Thủ tục thông qua văn bản pháp luật được tiến hành theo 2 cách, tùy theo loại văn bản và cơ quan thông qua văn bản.

+ Cơ quan hoạt động theo chế độ tập thể thì dự thảo văn bản được thông qua bằng biểu quyết đa số.

+ Cơ quan hoạt động theo chế độ cá nhân thủ trưởng thì thủ trưởng đơn vị là người có thẩm quyền thông qua.

*f. Ký văn bản pháp luật.*

Là hoạt động của chủ thể có thẩm quyền sử dụng chữ kí của mình đã đăng kí với Nhà nước để minh chứng cho việc ban hành văn bản pháp luật đã được chủ thể có thẩm quyền thông qua đúng thủ tục và thể thức do pháp luật quy định

*g. Ban hành văn bản pháp luật.*

Là việc công khai toàn bộ văn bản pháp luật đã được thông qua cho các đối tượng chịu sự tác động biết và thực hiện. Tùy theo từng loại văn bản pháp luật và chủ thể ban hành văn bản, hình thức ban hành văn bản có những cách thức như: Công bố (*đối với văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội*); đăng Công báo (*đối với văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trung ương và địa phương*); đăng tải trên mạng Internet; gửi qua bưu điện; giao nhận trực tiếp; niêm yết tại trụ sở cơ quan ban hành văn bản hoặc ở những nơi công cộng.

## **2. VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

### **2.1. Khái niệm:**

Từ "*Văn bản*" theo tiếng Latinh là "*actur*" có nghĩa là hành động. Văn bản thể hiện ý chí của chủ thể ban hành, là phương tiện chủ yếu phục vụ trong hoạt động quản lí Nhà nước.



Văn bản pháp luật là một dạng cụ thể của văn bản, là một loại văn bản đặc biệt có chứa đựng yếu tố pháp luật, được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của Nhà nước.

Hiện nay trong lí luận và thực tiễn có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm văn bản pháp luật như:

Văn bản pháp luật là văn bản có chứa đựng các quy phạm pháp luật hoặc kết quả áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền<sup>2</sup>

Văn bản pháp luật là một hệ thống văn bản được xác định và quy định chặt chẽ về thẩm quyền, nội dung, hình thức và quy trình ban hành.<sup>3</sup>

Văn bản pháp luật là hình thức thể hiện ý chí của chủ thể có thẩm quyền, dưới dạng ngôn ngữ viết, được ban hành theo hình thức, thủ tục do pháp luật quy định nhằm đạt được những mục tiêu quản lý đặt ra

Như vậy, qua các quan điểm có thể thấy rằng văn bản pháp luật mặc dù có cách gọi tên khác nhau nhưng đều có chung đặc điểm đó là chứa đựng ý chí của chủ thể ban hành, có giá trị bắt buộc thi hành, là phương tiện quản lý được cơ quan nhà nước sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Qua đó, khái niệm văn bản pháp luật có thể hiểu như sau:

***Văn bản pháp luật là văn bản do các chủ thể có thẩm quyền ban hành theo hình thức, thủ tục và trình tự do pháp luật quy định, có nội dung chứa đựng ý chí của chủ thể ban hành, luôn mang tính bắt buộc và được đảm bảo thực hiện bằng sức mạnh của Nhà nước.***

---

<sup>2</sup> Xem PGS.TS. Thái Vĩnh Thắng, *Từ điển thuật ngữ lí luận nhà nước và pháp luật*, Nxb.CAND, Hà Nội, 2008.

<sup>3</sup> Xem Học viện Hành chính, *Giáo trình Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản*, Nxb.KHKT, Hà Nội, 2009.

## 2.2. Đặc điểm của văn bản pháp luật

### 2.2.1. Văn bản pháp luật được ban hành bởi chủ thể có thẩm quyền do pháp luật quy định.

Thẩm quyền là tổng hợp các quyền và nghĩa vụ hành động, quyết định của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống bộ máy nhà nước do luật pháp quy định.

Thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật được hiểu là “*giới hạn quyền lực*” do pháp luật quy định cho mỗi chủ thể ban hành văn bản pháp luật để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ thể đó.

Thẩm quyền được nói đến trong hoạt động xây dựng văn bản bao gồm:

*a. Thẩm quyền về hình thức:* là việc các chủ thể ban hành đúng tên gọi văn bản theo quy định của pháp luật.

Tên gọi của văn bản pháp luật thường gắn liền với mỗi chủ thể ban hành văn bản pháp luật, phản ánh những giới hạn về quyền lực của cơ quan ban hành văn bản. Nghĩa là, các cơ quan nhà nước trong những phạm vi nhất định có quyền ban hành văn bản với tên gọi cụ thể theo quy định của pháp luật.

*Ví dụ: Quốc hội ban hành Hiến pháp và Luật; Chính phủ ban hành nghị định, nghị quyết; Ủy ban nhân dân ban hành quyết định, chỉ thị*<sup>4</sup>

Ngoài những tên gọi văn bản mà pháp luật đã quy định, các chủ thể không được sử dụng những tên gọi văn bản khác thay cho văn bản pháp luật do mình ban hành. Không được sử dụng hình thức văn bản thuộc thẩm

---

<sup>4</sup> Xem điều 2, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008.

quyền của các cơ quan khác. Ví dụ: *Chính phủ không được ban hành nghị quyết, chỉ thị là văn bản quy phạm pháp luật.*

*b. Thẩm quyền về nội dung*

Thẩm quyền về nội dung của chủ thể ban hành văn bản pháp luật là “*giới hạn quyền lực*” của các chủ thể do pháp luật quy định về việc ban hành văn bản để giải quyết những công việc nhất định trong phạm vi chức năng, lĩnh vực quản lý chỉ thuộc thẩm quyền của chủ thể này mà không thuộc thẩm quyền của chủ thể khác.

Ví dụ: *để điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, xã Chính phủ ban hành Nghị quyết. Còn để điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh thẩm quyền đó thuộc về Quốc hội ban hành Nghị quyết.*

Hiện nay, thẩm quyền của chủ thể ban hành văn bản pháp luật được quy định tại một số văn bản như: Hiến pháp; các luật về tổ chức bộ máy nhà nước (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân); các luật về quản lý nhà nước trong những lĩnh vực cụ thể (Luật Thanh tra, Luật Hải quan, Luật Doanh nghiệp...); các luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004). Trong đó, quy định có nhiều chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật và có thể chia thành các nhóm cơ bản sau đây:

***\* Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật (tất cả các cơ quan nằm trong bộ máy nhà nước):***

Theo quy định của pháp luật hiện hành, các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật bao gồm:

*Cơ quan quyền lực :*

- Quốc hội: là cơ quan duy nhất có thẩm quyền ban hành Hiến pháp và Luật. Ngoài ra, Quốc hội còn có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, có thẩm quyền ban hành pháp lệnh và nghị quyết, nghị quyết liên tịch (phối hợp với cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị xã hội)

- Hội đồng nhân dân các cấp có thẩm quyền ban hành nghị quyết

*Cơ quan hành chính*

- Chính phủ có thẩm quyền ban hành nghị định, nghị quyết liên tịch (phối hợp với cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị xã hội) là văn bản quy phạm pháp luật và với là văn bản áp dụng pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị.

*Cơ quan kiểm sát*

- Viện kiểm sát nhân dân ban hành cáo trạng, quyết định, kháng nghị

*Cơ quan xét xử*

- Tòa án nhân dân ban hành bản án, quyết định

**\* Cá nhân được Nhà nước trao quyền**

*Thủ trưởng cơ quan :*

- Chủ tịch nước có thẩm quyền ban hành Lệnh, quyết định.

- Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị.

Trong đó, quyết định với tư cách là văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị với tư cách là văn bản áp dụng pháp luật.

- Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, thông tư liên tịch. Trong đó, thông tư và thông tư liên tịch là văn bản quy phạm pháp luật